

ĐÀ HỒI PHỤC CHỮNG LẠI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Các hoạt động mua trading T+, nhà đầu tư nên hạn chế mua ở các mức giá cao trong phiên mà nên chờ các nhịp điều chỉnh rung lắc của thị trường để mở vị thế.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần khi VN-Index tiến vào vùng 1.235-1.255 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MBB

THEO DÕI

↑ 12,39%

VND24.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall chứng khoán Mỹ giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch ngày thứ Ba.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Đà tăng của thị trường tạm thời chững lại sau khi đã bật hồi gần 150 điểm sau liên tiếp ba phiên gần nhất. Điểm nhấn đáng chú ý là tâm lý nhà đầu tư có phần e ngại các nhóm ngành chịu tác động mạnh từ chính sách thuế quan của Mỹ là BĐS KCN, thủy sản, xuất khẩu,...Tuy nhiên với việc thanh khoản không còn biến động mạnh như các phiên trước đó nên nhiều khả năng chỉ số chung sẽ vận động ổn định trở lại quanh vùng 1.200-1.230 điểm để cân bằng trong ngắn hạn. Các hoạt động mua trading T+, nhà đầu tư nên chờ các nhịp điều chỉnh rung lắc của thị trường để mở vị thế.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	40.368,96	-0,38	-5,11
S&P 500	5.396,63	-0,17	-8,25
Nasdaq	16.823,17	-0,05	-12,88
VIX	30,12	-2,49	73,60
DAX	21.253,70	1,43	6,75
FTSE 100	8.249,12	1,41	0,93
CAC40	7.335,40	0,86	-0,61
Hang Seng	21.466,27	0,23	7,01

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	SELL	SELL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	44,57	SELL	
MACD (12,26)	-29,41	SELL	
ADX (14)	33,58	SELL	
SMA5	1.190,87	BUY	
SMA20	1.270,03	SELL	
SMA50	1.286,72	SELL	
SMA100	1.269,07	SELL	
SMA200	1.265,62	SELL	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (15/4), khi nhà đầu tư nghiêng ngả loạt báo cáo kết quả kinh doanh quý từ các công ty niêm yết và tâm lý của họ được cải thiện sau đợt biến động chóng mặt gần đây của giá cổ phiếu. Giá dầu thô cũng đi xuống do có thêm loạt dự báo về sự suy giảm nhu cầu tiêu thụ năng lượng.
- Ngân hàng Nhà nước đã có công văn số 2756/NHNN-TD đề nghị các ngân hàng thương mại triển khai thực hiện Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản. Theo công văn vừa công bố, đối tượng vay vốn là khách hàng có dự án/phương án phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông, lâm, thủy sản. Chương trình được triển khai đến khi doanh số cho vay đạt 100.000 tỷ đồng.
- **MBS:** CTCP Chứng khoán MB vừa công bố báo cáo tài chính quý 1/2025, doanh thu hoạt động ghi nhận giảm nhẹ 1% xuống 669 tỷ đồng. Chi phí hoạt động của MBS trong quý 1/2025 giảm mạnh hơn doanh thu, ghi nhận mức giảm 59% so với cùng kỳ năm trước xuống 108 tỷ đồng. Kết quả, lợi nhuận trước thuế quý 1 của MBS đạt 339 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ 2024.
- **FPT:** Năm nay, tập đoàn lên kế hoạch doanh thu 75.400 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 13.395 tỷ; tăng lần lượt 20% và 21% so với con số kỷ lục đạt được năm 2024. Nếu đạt được con số trên thì đây sẽ là năm thứ 7 liên tiếp FPT ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng so với cùng kỳ và là năm thứ 5 tăng trên 20%.
- **PLX:** Công ty đặt mục tiêu sản lượng xăng dầu xuất bán hợp nhất là hơn 17 triệu m3, tăng 8% so với thực hiện năm 2024. Song doanh thu hợp nhất giảm 13%, về mức 248.000 tỷ đồng và lợi nhuận hợp nhất trước thuế giảm 19%, về mức 3.200 tỷ đồng. Về kế hoạch phân phối lợi nhuận, Công ty dự kiến trả cổ tức năm 2025 tỷ lệ 10%.
- **GEX:** GELEX thông báo, ngày 28/04/2025 là ngày chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt, tỷ lệ 5%. Năm nay, doanh nghiệp đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất là 37.600 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 3.041 tỷ đồng, cổ tức dự kiến ở mức 10%.
- **HAG:** Kết thúc quý 1/2025, HAG đạt doanh thu thuần gần 1.380 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Trong cơ cấu doanh thu, trái cây tiếp tục là mảng đóng vai trò chủ lực với doanh thu hơn 1.000 tỷ đồng, chiếm 72% tổng doanh thu và tăng 13% so với cùng kỳ. Nhờ đó, lợi nhuận ròng đạt gần 341 tỷ đồng – kết quả tích cực nhất trong nhiều quý gần đây, góp phần đáng kể vào việc thu hẹp khoản lỗ lũy kế còn gần 83 tỷ đồng tính đến ngày 31/03/2025, giảm 80% so với đầu năm.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.270,46	1,23	24,61
Dầu WTI	61,45	0,20	-14,32
Dầu Brent	64,79	0,19	-13,20
Than	95,50	0,00	-23,75
Đồng	9.164,00	-0,25	4,52
Quặng sắt	99,89	1,45	-4,71
Thép	460,00	-0,76	-3,31

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,877	-0,34	-7,94
USD/JPY	142,87	0,24	10,03
USD/CNY	7,3158	-0,09	-0,23
EUR/USD	1,1327	0,40	9,40
GBP/USD	1,325	0,14	5,86

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	895,40	116.000	-2,11
HPG	1.299,22	25.850	1,97
STB	638,61	38.450	1,72
MBB	681,29	23.000	-1,92
SSI	615,26	23.300	-3,32

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	501.340,51	60.000	1,18
BID	256.279,71	36.500	-1,35
CTG	202.717,19	37.750	-1,44
FPT	170.644,03	116.000	-2,11
TCB	183.686,15	26.000	-2,07

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MBB

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

23.000

24.500

12,39%

21.200–21.800

<20.700

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Trong năm 2025, ngân hàng dự kiến kiểm soát tỉ lệ nợ xấu dưới 1,7%, tỉ lệ an toàn vốn CAR tuân thủ Base II ở mức tối thiểu là 9%. Các chỉ tiêu hiệu quả như ROE (xấp xỉ 20–22%), ROA (xấp xỉ 2%) hay CIR dưới 30%, thuộc top đầu ngành ngân hàng.
- Về phương án tăng vốn điều lệ, năm 2025, MB dự kiến tăng vốn điều lệ thêm tối đa gần 20.346 tỷ đồng. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ việc triển khai tăng vốn điều lệ mới năm 2025 là tối đa gần 19.726 tỷ đồng. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành 2 phương án trên là 81.368 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- 3 phiên hồi phục mạnh giúp cổ phiếu MBB vượt lên trên đường MA10 ngày. Tuy nhiên, cổ phiếu có thể sẽ gặp áp lực bán khi tiệm cận kháng cự 23.000–23.500 đồng (MA20, MA50). Nhà đầu tư có thể theo dõi, chờ các nhịp điều chỉnh tạo đáy 2 để tham gia mở vị thế mới với vùng hỗ trợ 21.200–21.800 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	47.306	55.413	16.564
LNTT (tỷ đ)	26.306	28.829	8.093
LNST (tỷ đ)	21.054	22.951	6.382
Nợ/VCSH (%)	130	135	0
ROE (%)	24,52	22,09	22,09
ROA (%)	2,47	2,18	2,18
EPS (VNĐ)	3.449	3.726	3.729
P/E (lần)	4,7	5,9	6,17
P/B (lần)	1,05	1,19	1,25

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	NEUTRAL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	48,16	NEUTRAL
MACD (12,26)	-0,27	SELL
ADX (14)	29,47	SELL
SMA5	22.520	BUY
SMA20	23.420	SELL
SMA50	23.360	SELL
SMA100	22.300	BUY
SMA200	21.730	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	15/4/2025	ATO	12,76%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
2	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
3	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
4	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
5	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
6	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
7	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
8	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
9	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
10	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
11	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
12	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
13	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
14	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
15	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/10/2024

NI CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-27%
NI CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
NI CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~12%-24%

bởi Thanh Bình (@ginlabs.vn)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room